TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1660/2025/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Ánh.
Ông Uông Văn Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Diệp Lê Quỳnh Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2025/DS-ST ngày 31/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo như sau:

Ngày 06/8/2025, phía nguyên đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Phạm Văn K đồng thời cũng là người kháng cáo có văn bản rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, những người đại diện theo uỷ quyền là các ông (bà) Nguyễn Thị Kim C, Vũ Quý T, Trần Thanh T1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn - ông Thái Trần B có mặt tại phiên tòa; Bị đơn – bà Phạm Ngọc H có văn bản trình bày về việc đồng ý rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hoàng Tú M2, đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn N1 là ông Đỗ Văn T7 có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác do ông Trần Quốc T6 đại diện có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm, các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 289, Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy: người kháng cáo - nguyên đơn có Đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện do đã tự thương lượng về việc giải quyết vụ án; bị đơn có văn bản thể hiện ý kiến đồng thuận với việc rút yêu cầu của nguyên đơn; đại diện những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với tranh chấp thừa kế và tranh chấp quyền sử dụng đất đồng ý với việc rút yêu cầu của nguyên đơn; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác - ông Hoàng Tú M2 và ông Đỗ Văn N1 (có ông Đỗ Văn T7 đại diện) không có yêu cầu độc lập và không có ý kiến gì khác.

Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Các đương sự phải chịu án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm và người kháng cáo phải chịu 50% án phí phúc thẩm.

Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ án theo thủ tục do Bộ luật này quy định.

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 289, Điều 299, Khoản 4 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 1101/2025/TLPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1965.
Địa chỉ: 1 Tỉnh lộ M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền:
- Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1994.
Địa chỉ: 6 Tầng 6, Chung cư ĐH, phường ĐHT, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Vũ Quý T, sinh năm 1977.
- Bà Trần Thanh T1, sinh năm 1999.
Cùng địa chỉ liên hệ: số 34 Đường số 69-CL, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Phạm Ngọc H, sinh năm 1969.
Địa chỉ: F2 ấp 6A, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ánh N, sinh năm 1999.
Địa chỉ: 42 T, phường BT, Quận M nay là phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền (ủy quyền lại): Ông Thái Trần B, sinh năm 1985.
Địa chỉ: 3 khu phố 6, phường T, TP. Hồ Chí Minh.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 1568 Tỉnh lộ M, khu phố 2, phường TT quận B nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Ông Phạm Văn A, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 1572 Tỉnh lộ M, khu phố 2, phường TT quận B nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Bà Phạm Ngọc M, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 1 Lô C chung cư A, Phường C Quận M nay là phường VL, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4 Ông Phạm Văn K1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: F2 ấp 6A, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5 Bà Phạm Ngọc T2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 1 HHL, khu phố 2, phường AL quận B nay là phường AL, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6 Bà Hồ Thị M1, sinh năm 1943.

Địa chỉ: F3 ấp 6A, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.7 Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: F3 ấp 6A, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.8 Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1962.

Địa chỉ: F3 ấp 6A, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.9 Bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: C9 Ấp 3, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.10 Bà Nguyễn Thị Kim A1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 48 NB, Phường M Quận N nay là phường CQ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.11 Bà Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 1970.

Địa chỉ: E9 Ấp 5, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.12 Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: F3 ấp 6A, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.13 Ông Nguyễn Thành P2, sinh năm 1973.

Địa chỉ: F3 ấp 6A, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.14 Bà Nguyễn Thị Kim T4, sinh năm 1975.

Địa chỉ: F3 ấp 6A, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.15 Bà Nguyễn Thị Ngọc T5, năm sinh 1979.

Địa chỉ: 25 NB, Phường M Quận N nay là phường CQ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông (bà): H1, Văn A, M, K1, T2, M1, L, P, P1, Kim A1, T3, L1, P2, T4, T5: Ông Trần Quốc T6, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 12 HVL, phường B, TP. Hồ Chí Minh.

3.16 Ông Nguyễn Thành Vinh Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ: F3 ấp 6A, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.17 Ông Hoàng Tú M2, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp 6B, xã V huyện B nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.18 Ông Đỗ Văn N1, sinh năm 1962.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn T7, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: G16 Tổ 16, ấp 7, xã L huyện B nay là xã BL, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2025/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ giải quyết vụ án "Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa các đương sự nêu trên.

Các đương sự phải chịu toàn bộ án phí và chi phí tố tụng theo quyết định của Bản án sơ thẩm:

1. Về án phí:

- Ông Phạm Văn K chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông K đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai số AA/2019/0081135 ngày 17/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh), ông Phạm Văn K được nhận lại số tiền chênh lệnh là 9.700.000 đồng (chín triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Ông Đỗ Văn N1 được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về chi phí tố tụng:

- Ông Phạm Văn K chịu chi phí đo vẽ là 18.371.184 đồng (mười tám triệu ba trăm bảy mươi mốt ngàn một trăm tám mươi bốn đồng) và chi phí định giá tài sản theo Chứng thư thẩm định giá số 353/2024/0014/CT-SGL ngày 12/09/2024 của Công ty TNHH MTV thẩm định giá S. Ông Phạm Văn K đã nộp đủ chi phí tố tụng.

- Ông Đỗ Văn N1 chịu chi phí đo vẽ là 29.199.034 đồng (hai mươi chín triệu một trăm chín mươi chín ngàn không trăm ba mươi bốn đồng). Ông Đỗ Văn N1 đã nộp đủ chi phí đo vẽ.

III. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

IV. Án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn – ông Phạm Văn K1 được miễn tiền án phí phúc thẩm do là người cao tuổi.

V. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND khu vực 10 - TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 10 - TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu/27.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hiền